

Bản án số: 60/2024/HS-PT

Ngày: 20 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 18/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Đặng Trùng D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HSST ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đối với:

Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Trùng D, tên gọi khác: Không có; sinh năm 1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Văn M; Con bà: Nguyễn Thị L; có chồng là Nguyễn Tuấn A; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Trong vụ án có bị hại là: Công ty T2 và Công ty T3 không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2020, do không có việc làm, cần tiền để chi tiêu cá nhân, thông qua mạng xã hội facebook, Đặng Trùng D biết các công ty tài chính cho vay tiền chỉ cần có Giấy chứng minh nhân dân và khai báo thông tin khi ký hợp đồng tín dụng là có thể vay được tiền nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của các công ty tài chính. Để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, D đã vào phòng ngủ của vợ chồng anh trai (Đặng Sơn T) và chị dâu (Mưu Thị T1) sau đó sử dụng điện thoại cá nhân chụp toàn bộ thông tin bên trong sổ hộ khẩu và lấy Chứng minh nhân dân của chị T1. Sau đó, D gửi hình ảnh, thông tin đến đến

fanpage của [Công ty T2 \(L\)](#) (viết tắt [Công ty T2](#)) đề nghị vay số tiền 20.000.000 đồng và gửi hình ảnh đến [Công ty T3](#) (viết tắt [Công ty T3](#)) để làm thẻ tín dụng vay định mức giới hạn 15.000.000 đồng. Trong thời gian chờ phản hồi của các công ty, [D](#) gặp người tên [B](#) (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để làm hồ sơ vay vốn, [B](#) đã ghép ảnh của [D](#) vào Giấy chứng minh nhân dân của chị [T1](#) để [D](#) đem đến các Công ty tài chính xuất trình khi làm thủ tục vay tiền.

Ngày 22/9/2020, [D](#) một mình đến [Công ty T2](#) gặp chị [Nguyễn Thị Thanh M1](#) là nhân viên [Công ty T2](#) xuất trình Giấy chứng minh nhân dân mang tên [Muru Thi T1](#) đã gắn ảnh của [D](#), chị [M1](#) kiểm tra ảnh thấy đúng hình ảnh của [D](#) bên ngoài nên đã làm thủ tục cho [D](#) vay tiền, đến ngày 28/9/2020 [D](#) được [Công ty T2](#) giải ngân cho vay số tiền 20.000.000 đồng, sau khi nhận được số tiền trên [D](#) đã sử dụng mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 26/9/2020, với hành vi tương tự, [D](#) tiếp tục đến [Công ty T3](#) gặp chị [Nguyễn Thị Thu H](#) là nhân viên của Công ty đưa Giấy chứng minh nhân dân mang tên [Muru Thi T1](#) có gắn ảnh của [D](#) để làm thủ tục vay tiền, chị [H](#) kiểm tra thấy đúng hình ảnh bên ngoài nên đã làm thủ tục cho [D](#) vay tiền, đến ngày 28/9/2020 [D](#) được [Công ty T3](#) giải ngân cho vay số tiền 15.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền [D](#) đã sử dụng với mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Đến đầu tháng 02/2022, [Công ty T2](#) và [Công ty T3](#) tìm gặp chị [Muru Thi T1](#) để đòi tiền thì được chị [T1](#) xác định không vay tiền đồng thời cung cấp hình ảnh trên Giấy chứng minh nhân dân là [Đặng Trùng D](#), do đó các công ty đã làm đơn trình báo gửi [Công an thành phố T](#), tỉnh Thái Nguyên để giải quyết.

Tại Kết luận giám định số 1166/KL-KTHS ngày 02/8/2022 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận: Chữ ký "Tĩnh" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu: A1, A2) so với chữ viết mang tên [Đặng Trùng D](#) trên mẫu so sánh (ký hiệu: M1, M2) do cùng một người ký, viết ra.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho [Công ty T2](#) và [Công ty T3](#).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HSST ngày 09/01/2024, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo [Đặng Trùng D](#) về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 15/01/2024 bị cáo [Đặng Trùng D](#) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như bản án sơ thẩm đã quy kết

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai nhận

hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo, vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo [Đặng Trùng D](#) gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do không có việc làm và vừa sinh con nhỏ, cần tiền để chi tiêu, [Đặng Trùng D](#) đã gắn ảnh của mình vào Giấy chứng minh nhân dân mang tên chị [Muru Thị T1](#) và sử dụng với mục đích ký kết hợp đồng tín dụng vay tiền tại các Công ty tài chính dưới tên chị [T1](#) nhằm chiếm đoạt tài sản, cụ thể: ngày 22/9/2020 ký hợp đồng tín dụng tại [Công ty T2](#) đến ngày 28/9/2020 được giải ngân 20.000.000 đồng; ngày 26/9/2020 ký hợp đồng tín dụng tại [Công ty T3](#) đến ngày 28/9/2020 được giải ngân 15.000.000 đồng, sau đó bị cáo chiếm đoạt tài sản trên sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân hết.

Với hành vi trên, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của bị cáo*: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, mặc dù bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều là tội ít nghiêm trọng và được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Đặng Trùng D](#), sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HSST ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo [Đặng Trùng D](#) 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Giao bị cáo [Đặng Trùng D](#) cho [Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- TAND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Minh Tuấn